TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 626/2017/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 10 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 482/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Trần Thái N; địa chỉ: Số xxx đường Tạ Uyên, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trịnh Thiệm N; địa chỉ: Số xxx đường Tạ Uyên, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thái N và bà Trịnh Thiệm N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Bà Trịnh Thiệm N được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ Trần Hưng V (Nam, sinh ngày 31/10/2011). Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

b) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Trần Thái N và bà Trịnh Thiệm N mỗi người chịu ½ nhưng ông Trần Thái N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004426 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường 6 , Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch; Thông tin về giấy CNKH số: 102/2011, quyển số 01/2011 cấp ngày 01/10/2011);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).